

Bản án số: 586/2020/HS-PT

Ngày: 09-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2/ Ông Trương Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 456/2020/TLPT-HS, ngày 12/10/2020 đối với bị cáo Nguyễn Anh H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2020/HS-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Anh H (Tên gọi khác: “Tám Út”); giới tính: nam; sinh năm: 1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 457/25A (số cũ 21/8), HTP, khu phố 1B, phường TTD, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân Công ty TNHH PMH; con ông Nguyễn Minh N (đã chết) và bà Huỳnh Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ tên Bùi Thị Đ, sinh năm: 1973 và có 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Phi H, luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Quốc Tế và Cộng sự IL, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại (không có kháng cáo và không bị kháng nghị): Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; Ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1986; Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983; Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1968.

(Ông Nguyễn Văn Th có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 07/4/2019, anh Nguyễn Văn Th, Lê Xuân Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn U đang thi công công trình tháo dỡ nhà cũ tại địa chỉ 435/34 Khu phố 1B, phường TTD, Quận Z thì Nguyễn Anh H là chủ nhà bên cạnh phía sau công trình sợ nứt tường nhà mình, nên yêu cầu nhóm công nhân trên dừng thi công, chờ chính quyền xuống giải quyết. Tuy nhiên, nhóm công nhân vẫn tiếp tục làm việc nên xảy ra mâu thuẫn. H tức giận lấy chai dung dịch thông cống hiệu 505, bên trong có chứa chất lỏng màu nâu, đã sử dụng một ít, có sẵn trong nhà. H đi lên giếng trời nhà mình hắt mạnh 02 lần nước thông cống, từ hướng mái nhà H ra phía công trình nơi 04 công nhân đang thi công. Hậu quả làm anh Th, U, D, Đ bị cháy quần áo, bỏng da. Anh Th, Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quận Z, 02 người còn lại điều trị tại nhà.

Ngày 08/4/2019 anh Nguyễn Văn Th, Lê Xuân Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn U có đơn yêu cầu xử lý hình sự H.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 446/TgT.19 ngày 29/5/2019 kết luận thương tích của **Nguyễn Văn Th**:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn nhiều sẹo tăng sắc tố da:

- + Một vết tại đuôi mày trái. Có tỉ lệ 02%.*
- + Ba vết tại vùng trước trên và tại vành tai trái. Có tỉ lệ 03%.*
- + Nhiều vết rõ tại vùng vai lưng hai bên. Có tỉ lệ 11%.*
- + Nhiều vết tại vùng thắt lưng trái. Có tỉ lệ 04%.*
- + Tại cánh tay và khuỷu tay phải. Có tỉ lệ 03%.*
- + Tại mặt sau cẳng tay cổ tay phải, mờ. Có tỉ lệ 02%.*
- + Tại cánh tay, cẳng tay trái. Có tỉ lệ 04%.*
- + Tại cẳng chân phải. Có tỉ lệ 04%.*

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29% (Hai mươi chín phần trăm).

- Các thương tích do bị bỏng chất ăn mòn.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 445/TgT.19 ngày 29/5/2019 kết luận thương tích của **Lê Xuân Đ**:

Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn các vết tăng giảm sắc

tổ da phẳng:

+ Một vết kích thước $3 \times (0,1-0,4)$ cm tại mặt trái, ảnh hưởng thẩm mỹ. Có tỉ lệ 11%.

+ Hai vết tại gáy kích thước $1,1 \times 0,3$ cm và $1,5 \times (0,3- 0,7)$ cm. Có tỉ lệ lần lượt là 01% và 02 %.

+ Một vết kích thước 2×1 cm tại bả vai phải. Có tỉ lệ 01%.

+ Một vết kích thước $3 \times 0,3$ cm tại vùng vai cánh tay phải. Có tỉ lệ 02%.

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16% (Mười sáu phần trăm).

- Các thương tích do bị bỏng chất ăn mòn hoặc bỏng nhiệt gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 421/TgT.19 ngày 23/5/2019 kết luận thương tích của **Nguyễn Văn D:**

- Bỏng rải rác hai tay, đã được điều trị, hiện còn các sẹo tăng giảm sắc tố phẳng tại:

+ Mặt sau ngoài khuỷu tay trái trên diện $6,5 \times 1$ cm.

+ Mặt sau cẳng tay trái kích thước $3,5 \times (0,1-1)$ cm.

+ Mặt sau cổ tay trái kích thước $4,3 \times (0,1-0,4)$ cm.

+ Mặt sau cổ tay phải kích thước $6 \times (0,1-1)$ cm.

+ Tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 02% mỗi vết.

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (Tám phần trăm)

- Các thương tích do bị bỏng chất ăn mòn.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 422/TgT.19 ngày 23/5/2019 kết luận thương tích của **Nguyễn Văn U:**

Bỏng da vùng trán, lưng và bàn tay phải đã được điều trị, hiện còn các vết tăng sắc tố da mờ tại:

+ Vùng trái phải kích thước $0,6 \times 0,5$ cm và $0,6 \times 0,3$ cm.

+ Vùng lưng kích thước $1 \times 0,3$ cm.

+ Mu bàn tay phải kích thước $0,3 \times 0,3$ cm.

Có tỉ lệ 01% mỗi vết.

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04% (Bốn phần trăm).

- Các thương tích do bỏng nhiệt hoặc bỏng chất ăn mòn.

Ngày 11/6/2019 Nguyễn Anh H có đơn yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật.

Tại Bản kết luận số 3421/C09B ngày 08/8/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông **Nguyễn Văn U là 0%**.

Bản kết luận số 3422/C09B ngày 08/8/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn Th tại thời điểm giám định là 29%.

Bản kết luận số 3423/C09B ngày 08/8/2019, của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn D tại thời điểm giám định là 08%.

Bản kết luận số 3424/C09B ngày 08/8/2019, của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của ông Lê Xuân Đ là 16%.

Kết luận giám định số 2995 ngày 26/7/2019, của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Chất lỏng đựng trong chai nhãn hiệu “Nước thông cống đặc biệt 505” gửi giám định có chứa thành phần acid Sulfuric (H_2SO_4).

- Acid Sulfuric (H_2SO_4) là acid nguy hiểm, gây bỏng da và niêm mạc khi tiếp xúc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2020/HS-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm b, i khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Anh H, 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngày 12/8/2020, bị cáo Nguyễn Anh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được cHển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm kết luận vụ án:* Cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tại phiên tòa khi kiểm sát viên không công bố cáo trạng tại phiên tòa sơ thẩm; Biên bản nghị án và Bản án ngày 04/8/2020 không tuyên phần kháng cáo của Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Phần nhận định của bản án sơ thẩm không nhận định về yêu cầu của bị hại Nguyễn Văn Th đối với phần yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần. Nhận thấy những thiếu sót trên là không thể khắc phục, đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm theo điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, cHển hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để xét xử lại.

- *Luật sư Huỳnh Phi H phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo*: Đề nghị xem xét lại cho bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ do bị hại có phần lỗi. Đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo do trình độ văn hóa thấp nên không biết đây là axit sunfuric, bị cáo biết là dung dịch nguy hiểm nhưng chỉ nghĩ đơn giản là làm nóng da nên đã có hành vi tạt xuống những bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả xảy ra, bị cáo là trụ cột lao động chính trong gia đình, hiện nay có nơi cư trú ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 04/8/2020, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 12/8/2020 bị cáo có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 07/4/2019, do mâu thuẫn xảy ra với nhóm 04 công nhân thi công, bị cáo Nguyễn Anh H đã thực hiện hành vi dùng hóa chất nguy hiểm là nước thông cống có thành phần chất Acid Sulfuric (H_2SO_4), gây thương tích cho 03 người gồm Nguyễn Văn Th, Lê Xuân Đ, Nguyễn Văn D.

Theo đó, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Nguyễn Văn Th là 29%.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Lê Xuân Đ là 16%. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Nguyễn Văn D là 08%.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 2 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%, nhưng thuộc trường hợp

dùng axit nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 1 điều này; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Tòa án nhân dân Quận 7 đã xét xử bị cáo Nguyễn Anh H theo các điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có phần lỗi của các bị hại, đó là việc phá dỡ nhà đã ảnh hưởng đến nhà của bị cáo, lẽ ra các bị hại phải báo lại chủ nhà và ngưng thi công, mặc dù bị cáo đã ngăn cản nhưng sau đó các bị hại vẫn tiếp tục thi công gây bức xúc cho bị cáo. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là chưa thỏa đáng.

Bản kết luận số 3421/C09B ngày 08/8/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn U là 0%, do đó cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Văn U là bị hại trong vụ án là chưa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy bản án sơ thẩm, với các lý do: Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát không công bố bản cáo trạng, tuy nhiên bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý tiếp tục phiên tòa, bị cáo đã nhận được bản cáo trạng và đã nghe đọc đúng nội dung như bản cáo trạng đã công bố tại phiên tòa sơ thẩm được mở trước đó; Về việc đại diện Viện kiểm sát cho rằng bản án sơ thẩm không tuyên quyền kháng cáo của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy, bà Bùi Thị Đ là vợ bị cáo không liên quan gì đến hành vi phạm tội cũng như các vấn đề về dân sự cũng như vật chứng trong vụ án, do đó Tòa cấp sơ thẩm xác định bà Đ với tư cách Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác, do đó việc không tuyên quyền kháng cáo của bà Đ là không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của bà Đ, cũng như không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; Về việc bản án sơ thẩm không nhận định về mức bồi thường thiệt hại về tinh thần của bị hại Nguyễn Văn Th, xét thấy, bị hại Nguyễn Văn Th không kháng cáo bản án, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Th đồng ý với mức bồi thường mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Do đó, HĐXX xét bản án cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng, tuy nhiên không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến quyền của bị cáo, bị hại, không làm thay đổi bản chất của vụ án, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, biết ăn năn hối cải, lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật, nguyên nhân phạm tội

có lỗi của những người bị hại, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tích cực bồi thường phần lớn thiệt hại cho những người bị hại và cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù, là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết mới là: Bị cáo có chú ruột được trao tặng Huân chương kháng chiến về vàng; bị cáo đã khắc phục thêm một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo hiện điều trị bệnh tăng Hết áp, suy giãn tĩnh mạch; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử nhận thấy ngoài các tình tiết nêu trên thì cấp sơ thẩm có thiếu sót khi không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo đó là: các bị hại đã có bãi nại cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có công ăn việc làm ổn định, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Xét cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh H và sửa bản án sơ thẩm số 91/2020/HS-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt **Nguyễn Anh H**: 03 (ba) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Anh H cho Ủy ban nhân dân phường TTD, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận Z; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận Z; (1)
- P.PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Bị hại; (3)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân